

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Để bảo đảm sự phối hợp thống nhất, đồng bộ giữa các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong quá trình thực hiện các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải;  
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Nhà nước) để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện các công trình, dự án trọng điểm sau đây:

1. Về đường bộ:

- Đường Hồ Chí Minh;
- Các dự án đường cao tốc;

2. Về đường sắt:

- Đường sắt cao tốc Bắc - Nam;
- Đường sắt Yên Viên - Hạ Long - Cái Lân;
- Các tuyến đường sắt nội đô thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;
- Đường sắt Đông Tây (Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai)

3. Về Hàng không:

- Nhà ga T2 Nội Bài;
- Cảng hàng không Long Thành;
- Cảng hàng không Phú Quốc mới (Dương Tơ).

4. Về đường biển:

- Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện;
- Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong;
- Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải;
- Luồng vào cảng Cần Thơ.

Trường hợp được bổ sung công trình, dự án trọng điểm mới thuộc ngành Giao thông vận tải, Ban Chỉ đạo Nhà nước thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo theo quy định tại Quyết định này đối với công trình, dự án trọng điểm đó.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Nhà nước:

1. Chỉ đạo, kiểm tra, điều hòa phối hợp và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư xây dựng các công trình, dự án nêu tại Điều 1 tại Quyết định này theo đúng quy hoạch tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
2. Xem xét, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định những cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng, đề xuất giải pháp cụ thể trong quá trình thực hiện các công trình, dự án.
3. Chỉ đạo việc hợp tác với các tổ chức trong nước và nước ngoài, huy động và phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trong việc thực hiện các công trình, dự án theo quy định.
4. Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các công trình, dự án theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các công việc sau đây:

a. Lập và triển khai các quy hoạch khác thuộc phạm vi trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương phù hợp với quy hoạch tổng thể các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải;

b. Phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư công trình, dự án, các tổ chức tư vấn trong nước và nước ngoài, các nhà thầu trong việc thực hiện những nhiệm vụ đã được xác định trong quy hoạch tổng thể hoặc quyết định phê duyệt của từng công trình, dự án để đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình;

c. Giải quyết những vấn đề vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư để thi công các công trình, dự án.

6. Được mời hoặc thuê các tổ chức, các chuyên gia trong nước và nước ngoài để tư vấn trong quá trình chỉ đạo; thẩm định các cơ chế, chính sách, tổ chức và biện pháp thực hiện các công trình, dự án nêu tại Điều 1 tại Quyết định này.

7. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải.

**Điều 3.** Thành phần Ban Chỉ đạo Nhà nước gồm:

1. Trưởng ban: ông Hoàng Trung Hải, Phó Thủ tướng Chính phủ.

2. Phó Trưởng ban Thường trực: ông Hồ Nghĩa Dũng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

3. Phó Trưởng ban: ông Nguyễn Hồng Quân, Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

4. Các Ủy viên gồm: một Thứ trưởng hoặc cấp tương đương thuộc các Bộ, cơ quan sau đây:

- Ông Ngô Thịnh Đức, Thứ trưởng Thường trực Bộ Giao thông vận tải.

- Ông Trương Văn Đoàn, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Ông Cao Lại Quang, Thứ trưởng Bộ Xây dựng;

- Ông Nguyễn Công Nghiệp, Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Ông Trần Thế Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Ông Nguyễn Đồng Tiến, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Ông Cao Tấn Khổng, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước;

- Ông Văn Trọng Lý, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

- Ông Trần Văn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;

- Ông Lê Bộ Lĩnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Văn Khôi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

- Ông Nguyễn Thành Tài, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào nhu cầu, nhiệm vụ trong quá trình hoạt động, Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo.

Căn cứ vào tình hình thực hiện các công trình, dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải trong Quyết định này, Trưởng ban Ban Chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giải thể Ban Chỉ đạo Nhà nước.

Các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; tùy theo nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Nhà nước, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước mời đại diện các Bộ, ngành, địa phương tham gia và báo cáo các vấn đề cần thiết.

**Điều 4.** Bộ Giao thông vận tải là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Nhà nước. Phó Trưởng ban Thường trực, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước (đặt tại Bộ Giao thông vận tải) để giúp việc Ban Chỉ đạo Nhà nước và cử 01 cán bộ cấp Vụ trưởng làm Chánh Văn phòng; Văn phòng Ban Chỉ đạo có một số chuyên viên giúp việc do các Bộ, ngành liên quan cử cán bộ tham gia. Văn phòng Ban Chỉ đạo xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước trình Trưởng Ban ký ban hành; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tổng hợp các nội dung phục vụ cho các kỳ họp của Ban Chỉ đạo Nhà nước.

**Điều 5.** Phó Thủ tướng, Trưởng ban khi ký các văn bản chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Nhà nước khi ký các văn bản để thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước thì được sử dụng con dấu của Bộ, ngành đó.

**Điều 6.** Kinh phí hoạt động của bộ máy Ban Chỉ đạo Nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Giao thông vận tải.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước và Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTN (5)

**THỦ TƯỚNG**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Tấn Dũng**